| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TU**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 59/2019/DS-ST
Ngày: 30-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Đào Văn Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xẹt;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ ándân sự thụ lý số 195/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-DSngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kiều H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 55, Tổ 3, khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 20, Tổ 1, Khu phố 2, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang T, sinh năm: 1954; địa chỉ: Số nhà 55, Tổ 3, khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện ngày 15/7/2019, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/7/2019 và quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H trình bày:*

Vào ngày 21/9/2015 bà Dương Thị Kiều H có cho ông Phan Văn Tr vay số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Việc vay nợ có văn bản đề ngày 21/9/2015 do ông Phan Văn Tr viết, không ghi thời hạn trả.

Tại Bản án số 14/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" giữa nguyên đơn ông Phạm Ngọc Minh với bị đơn bà Dương Thị Kiều H và Bản án số 21/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" giữa nguyên đơn bà Phan Thị Thủy với bị đơn ông Phan Văn Tr có ghi rõ về lời trình bày của ông Phan Văn Tr với nội dung thừa nhận vay của bà Dương Thị Kiều H số tiền 300.000.000 đồng.

Do đó, nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H yêu cầu bị đơn ông Phan Văn Tr trả số tiền số tiền 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được T đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận bị đơn ông Phan Văn Tr có vay của nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H số tiền 300.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo kết quả xác minh tại Công an phường U thì bị đơn ông Phan Văn Tr đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại số nhà 20, Tổ 1, Khu phố 2, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự giữa các đương sự được giao kết vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành nhưng chưa

thực hiện xong. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về điều khoản chuyển tiếp thì trường hợp này khi giải quyết thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang T vắng mặt nhưng có đã đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H yêu cầu bị đơn ông Phan Văn Tr phải trả số tiền 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại "Giấy mượn tiền" đề 21/9/2015 do nguyên đơn giao nộp cho Toà án có nội dung như sau: "Tôi tên Phan Văn Tr có mượn của bà Dương Thị Kiều H 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)".

Bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 14/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" giữa nguyên đơn ông Phạm Ngọc Minh với bị đơn bà Dương Thị Kiều H và Bản án số 21/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" giữa nguyên đơn bà Phan Thị Thủy với bị đơn ông Phan Văn Tr có ghi về lời trình bày của ông Phan Văn Tr với nội dung thừa nhận có vay của bà Dương Thị Kiều H số tiền 300.000.000 đồng. Các bản án nêu trên đều đã có hiệu lực pháp luật. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, đủ căn cứ kết luận vào ngày 21/9/2015 bị đơn ông Phan Văn Tr đã vay của nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Giao dịch vay nợ giữa các bên là một loại hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. "Giấy mượn tiền" đề 21/9/2015 không ghi thời hạn trả và lãi suất. Đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005. Theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 cũng như Điều 469 Bộ luạt dân sự năm 2015 thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay khi nguyên đơn yêu cầu.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Kiều H đối với bị đơn ông Phan Văn Tr về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc ông Phan Văn Tr phải trả cho bà Dương Thị Kiều H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho bà Dương Thị Kiều H số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0037064 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3.2 Ông Phan Văn Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

4.1 Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Đào Văn Hưng**